

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 10-02-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đồ

Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thái Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phùng Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1972, tại Long An. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn T1 (đã chết) và bà Võ Thị A (đã chết).

Tiến án: không.

Tiền sự: Ngày 22/8/2023, bị UBND xã B, huyện T, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp xong ngày 27/03/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2024 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Ông Phạm Chí T2, sinh năm 1969. Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Ông Phạm Công T3, sinh năm 1996. Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã L,

huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

+ Ông Phạm Chí N, sinh năm 1993. Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn T, sinh năm 1972, nơi thường trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An là đối tượng có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản ngày 22/8/2023; bị UBND xã B, huyện T, tỉnh Long An xử phạt 2.500.000 đồng, đã chấp hành xong. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/7/2024, T điều khiển xe đạp đến ấp A, xã L, huyện T, phát hiện một xe mô tô không có biển số (biển số đăng ký 62H3-5123 do ông Phạm Chí T2 đứng tên chủ sở hữu) đậu ở sân nhà ông Phạm Chí T2 phía đối diện Trường tiểu học xã L, nhà đóng cửa, không người trông coi. T điều khiển xe đạp cách vị trí xe mô tô trên khoảng 200m và để xe đạp lại cặp lề đường 817 rồi đi bộ lại vị trí xe mô tô, dẫn xe mô tô đến chỗ để xe đạp trước đó và cất giấu xe mô tô vào bên trong đám mai cạnh hàng rào Trường mẫu giáo xã L. Sau đó, T điều khiển xe đạp về nhà tại ấp B, xã B, huyện T.

Đến khoảng 21 giờ ngày 09/7/2024, T điều khiển xe đạp đến nơi cất giấu xe mô tô, T dùng dây ràng ràng xe đạp phía sau yên xe mô tô lấy trộm và điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường T về xã B. Khi T điều khiển xe mô tô qua cầu Ô thuộc ấp A, xã L, huyện T được 50m thì bị Phạm Công T3 con trai ông T2 phát hiện và yêu cầu Phùng Văn T dừng xe và trình báo công an. Tại Cơ quan Công an, Phùng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1125/KL-HĐĐG ngày 16/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu FULJIR, biển số 62H3-5123, số máy 50FMG3-10751327, số khung: FJ100-3517436 tại thời điểm định giá ngày 08/7/2024 có giá trị là 500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Phùng Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ và xử lý tang vật liên quan đến vụ án, gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu FULJIR, biển số 62H3-5123, số máy 50FMG3-10751327, số khung: FJ100-3517436, đã trả lại cho ông Phạm Chí T2;

01 áo màu xanh, cam, trước ngực áo có đường rằn ngang màu xanh, trên ngực áo bên trái có in chữ FBV, phía sau lưng có in chữ FBV, dưới dòng chữ FBV là dòng chữ Building the future;

01 chiếc xe đạp màu trắng, có rổ phía trước bằng sắt, khung sườn xe có riêng ngang màu xanh, có in dòng chữ SWIFT và ASAMA;

01 sợi dây ràng màu xanh, hai đầu sợi dây có gắn móc bằng sắt, tổng chiều dài 168cm.

Số vật chứng nêu trên hiện Chi cục THADS huyện T đang quản lý chờ xét xử.

Về dân sự: Ông Phạm Chí T2 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu Phùng Văn T bồi thường.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Phùng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phùng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 50, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo màu xanh, cam, trước ngực áo có đường riêng ngang màu xanh, trên ngực áo bên trái có in chữ FBV, phía sau lưng có in chữ FBV, dưới dòng chữ FBV là dòng chữ Building the future và 01 sợi dây ràng màu xanh, hai đầu sợi dây có gắn móc bằng sắt, tổng chiều dài 168cm. Tịch thu sung công quỹ: 01 chiếc xe đạp màu trắng, có rổ phía trước bằng sắt, khung sườn xe có riêng ngang màu xanh, có in dòng chữ SWIFT và ASAMA.

Bị cáo Phùng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo là do muốn có xe để đi bán vé số nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Bị cáo Phùng Văn T có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản ngày 22/8/2023, bị UBND xã B, huyện T, tỉnh Long An xử phạt 2.500.000 đồng. Ngày 07/8/2024, T đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô không có biển số (biển số đăng ký 62H3-5123) do ông Phạm Chí T2 đứng tên chủ sở hữu). Tại cơ quan Công an, Phùng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1125/KL-HĐĐG ngày 16/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận tại thời điểm định giá ngày 08/7/2024 thì tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Phùng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa phản ánh đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện do lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn có thể giáo dục bị cáo thành công dân tốt do đó xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được Ủy ban nhân dân xã B xác nhận nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T có thu giữ vật chứng gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu FULJIR, biển số 62H3-5123, số máy 50FMG3-10751327, số khung: FJ100-3517436, đã trả lại cho ông Phạm Chí T2 là đúng quy định pháp luật.

01 sợi dây ràng màu xanh, hai đầu sợi dây có gắn móc bằng sắt, tổng chiều dài 168cm là công cụ dùng vào việc phạm tội do không còn giá trị và 01 áo màu xanh, cam, trước ngực áo có đường rằn ngang màu xanh, trên ngực áo bên trái có in chữ FBV, phía sau lưng có in chữ FBV, dưới dòng chữ FBV là dòng chữ Building the future là tài sản của bị cáo, không yêu cầu nhận lại. Do đó, tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc xe đạp màu trắng, có rổ phía trước bằng sắt, khung sườn xe có rằn ngang màu xanh, có in dòng chữ SWIFT và ASAMA là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; các Điều 36; 50; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo: Phùng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phùng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 sợi dây ràng màu xanh, hai đầu sợi dây có gắn móc bằng sắt, tổng chiều dài 168cm và 01 áo màu xanh, cam, trước ngực áo có đường rằn ngang màu xanh, trên ngực áo bên trái có in chữ FBV, phía sau lưng có in chữ FBV, dưới dòng chữ FBV là dòng chữ Building the future.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe đạp màu trắng, có rổ phía trước bằng sắt, khung sườn xe có riềng ngang màu xanh, có in dòng chữ SWIFT và ASAMA.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; buộc bị cáo Phùng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/02/2025). Bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Phượng